

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 531/2025/DS-ST
Ngày: 24/6/2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH – TP. HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga**
2. Ông **Vũ Huy Hoàng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Văn Long** – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa:
Không thuộc trường hợp phải tham gia.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 207/2025/TLST-DS ngày 24/3/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 415/2025/QĐXXST-DS ngày 07/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 405/2025/QĐST-DS ngày 30/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T**; Địa chỉ: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Dương Tấn Tài**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: 481A - 481B Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Lê Phan Bảo Tr**, sinh năm: 1995; Địa chỉ: B23/479, tổ 23, ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

(ông Tài có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bà Trân vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được - nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T có người đại diện hợp pháp là ông Dương Tấn Tài trình bày:

Ngày 27/10/2022, bà Lê Phan Bảo Tr có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín -Chi nhánh Hàng Xanh (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ

tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà Lê Phan Bảo Tr, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là: 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng chẵn). Đồng thời với hạn mức thẻ tín dụng được cấp này đến ngày 25/11/2022. Bà Lê Phan Bảo Tr thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay (viết tắt là Sacombank Pay) với số tiền giải ngân là 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng chẵn) và số tiền giải ngân là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng chẵn) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Lê Phan Bảo Tr đã thực hiện các giao dịch từ tháng 11/2022 đến tháng 03/2023 với tổng số tiền là: 2.554.648 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Lê Phan Bảo Tr đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 1.258.881 đồng (trong đó số tiền gốc là : 893.089 đồng, số tiền lãi/phí là: 365.792 đồng). Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Lê Phan Bảo Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Lê Phan Bảo Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều Khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/07/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Từ ngày vay tiêu dùng số tiền: 14.000.000 đồng trên Sacombank Pay đến nay bà Lê Phan Bảo Tr đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 18.162.674 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà Lê Phan Bảo Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do Bà Lê Phan Bảo Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay), ngày 26/06/2023 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn (Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay).

Từ ngày vay tiêu dùng số tiền 6.000.000 đồng trên Sacombank Pay đến nay bà Lê Phan Bảo Tr đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 9.870.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Lê Phan Bảo Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Lê Phan Bảo Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay), ngày 26/06/2023 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn (Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay).

Tính đến ngày 24/10/2024, bà Lê Phan Bảo Tr còn nợ các khoản sau:

- Thẻ tín dụng: Nợ gốc: 1.856.500 đồng, Lãi trong hạn: 808.064 đồng, Lãi quá hạn: 404.032 đồng. Tổng cộng: 3.068.596đ (ba triệu không trăm sáu mươi tám ngàn năm trăm chín mươi sáu đồng). Lãi suất trong hạn: 33.2%/năm tương đương 2.77%/tháng; Lãi suất quá hạn: 49.8%/năm tương đương 4.16%/tháng (2.77%x150%).

- Vay tiêu dùng số tiền: 14.000.000 đồng: Nợ gốc: 11.885.326 đồng; Lãi trong hạn: 4.985.581 đồng; Lãi quá hạn : 2.492.791 đồng; Tổng cộng: 19.363.698 đồng (mười chín triệu ba trăm sáu mươi ba ngàn sáu trăm chín mươi tám đồng).

Vay tiêu dùng số tiền 6.000.000 đồng; Nợ gốc: 2.980.000 đồng, Lãi trong hạn: 1.256.445 đồng, Lãi quá hạn: 628.223 đồng, tổng cộng: 4.864.668đ (bốn triệu tám trăm sáu mươi bốn ngàn sáu trăm sáu mươi tám đồng); Lãi suất trong hạn: 1.4%/tháng; Lãi suất quá hạn: 2.1%/tháng (1.4%x150%). Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà Lê Phan Bảo Tr yêu cầu bà Lê Phan Bảo Tr có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà Phan Lê Bảo Trân trả nợ, tuy nhiên bà Lê Phan Bảo Tr vẫn chưa thanh toán khoản nợ quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn:

Buộc bà Lê Phan Bảo Tr phải trả ngay cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/6/2025 là: 32.778.346 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc số tiền là: 16.721.826 đồng, lãi quá hạn số tiền là: 16.056.520 đồng. Đồng thời, bà Lê Phan Bảo Tr có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/6/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn bà Lê Phan Bảo Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, không thể hiện ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn bà Lê Phan Bảo Tr, bà Lê Phan Bảo Tr có nơi cư trú tại: B23/479, tổ 23, ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Do người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T là ông Dương Tấn Tài có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn bà Lê Phan Bảo Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Dương Tấn Tài và bà Lê Phan Bảo Tr theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thời hiệu khởi kiện của vụ án: Do không có đương sự nào đề nghị áp dụng thời hiệu, căn cứ quy định tại Điều 184 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không xem xét về thời hiệu đối với vụ kiện này.

[4] Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự của các bên đương sự đang thực hiện có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Tòa án áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án.

[5] Xét thấy các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp mà bị đơn không có phản đối do đó căn cứ theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn không cần phải chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp. Mặt khác, theo quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải chứng minh sự phản đối đó là có căn cứ và phải đưa ra chứng cứ để chứng minh. Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đầy đủ chứng cứ thì phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được hoặc chứng minh không đầy đủ đó. Bà Lê Phan Bảo Tr vắng mặt không lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên bà Lê Phan Bảo Tr từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình.

[6] Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Theo nội dung hợp đồng mà phía nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Dương Tấn Tài thì ngày 27/10/2022, bà Lê Phan Bảo Tr có ký với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng, hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,77%/tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà Trân đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 2.554.648 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà Trân đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là: 1.258.881 đồng. Như vậy, nội dung hợp đồng mà các bên xác lập thể hiện sự thỏa thuận tự nguyện của các bên và không trái quy định pháp luật nên có hiệu lực, phù hợp với các quy định tại Điều 117, Điều 463 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Mặc dù phía Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Trân vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Trân vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 11/7/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 24/6/2025, bà Lê Phan Bảo Tr còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T các khoản sau: đối với thẻ tín dụng: nợ gốc là: 1.856.500 đồng và nợ lãi quá hạn là: 1.682.040 đồng, tổng cộng là: 3.538.540 đồng (ba triệu năm trăm

ba mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi đồng). Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc: 1.856.500 đồng với lãi suất quá hạn là: 4.16%/tháng(2.77%/tháng x 150%) từ ngày Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là: 1.856.500 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Đến ngày 25/11/2022, bà Lê Phan Bảo Tr thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay (viết tắt là Sacombank Pay) với số tiền giải ngân là 14.000.000đồng (mười bốn triệu đồng). Bà Lê Phan Bảo Tr đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 18.162.674 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng Bà Lê Phan Bảo Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Lê Phan Bảo Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay), ngày 26/06/2023 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn (Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay).

Tính đến ngày 24/6/2025, bà Lê Phan Bảo Tr còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T các khoản sau: Đối với khoản vay tiêu dùng số tiền: 14.000.000 đồng; nợ gốc là: 11.885.326 đồng và nợ lãi quá hạn là: 11.209.880 đồng, tổng cộng là: 23.095.206 đồng (hai mươi ba triệu không trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm lẻ sáu đồng). Bà Lê Phan Bảo Tr thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay (viết tắt là Sacombank Pay) với số tiền giải ngân là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân. Bà Lê Phan Bảo Tr đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền: 9.870.000 đồng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà Lê Phan Bảo Tr vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà Lê Phan Bảo Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 3 của Bản Điều khoản và Điều kiện vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay), ngày 26/06/2023 Ngân hàng đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ gốc sang nợ quá hạn (Điều 5 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng Sacombank Pay).

Tính đến ngày 24/6/2025, bà Lê Phan Bảo Tr còn nợ Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T các khoản sau: Đối với khoản vay tiêu dùng số tiền 6.000.000 đồng, nợ gốc là: 2.980.000 đồng, nợ lãi quá hạn là: 3.010.520 đồng, tổng cộng là: 5.990.520 đồng (năm triệu chín trăm chín mươi nghìn năm trăm hai mươi đồng).

Nay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đề nghị Tòa giải quyết những vấn đề sau đây đối với bị đơn Bà Lê Phan Bảo Tr:

Buộc Bà Lê Phan Bảo Tr phải trả ngay một lần cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/6/2025 là: 32.778.346 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc số tiền là: 16.721.826 đồng, lãi quá hạn số tiền là: 16.056.520 đồng. Đồng thời, bà Lê Phan Bảo Tr có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/6/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị đơn bà Lê Phan Bảo Tr vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện đã được Tòa án thông báo cho bà Lê Phan Bảo Tr biết nhưng đến tại phiên tòa hôm nay bà Lê Phan Bảo Tr không có văn bản gì thể hiện ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Căn cứ vào giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng của bà Lê Phan Bảo Tr ký với nội dung yêu cầu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T phát hành thẻ với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Từ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đã cấp thẻ tín dụng cho Bà Lê Phan Bảo Tr với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Quá trình sử dụng thẻ tín dụng, nhiều lần Ngân hàng yêu cầu bà Lê Phan Bảo Tr thanh toán nợ nhưng bà Lê Phan Bảo Tr không thực hiện, do đó ngày 15/11/2023, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

[8] Căn cứ vào các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ ký giữa Bà Lê Phan Bảo Tr với Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T và căn cứ vào quy định tại Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các Điều 91 và Điều 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, đối chiếu quy định như trên thì yêu cầu của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T buộc bà Lê Phan Bảo Tr phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/6/2025 là: 32.778.346 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc số tiền là: 16.721.826 đồng, lãi quá hạn số tiền là: 16.056.520 đồng. Đồng thời, bà Lê Phan Bảo Tr có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 25/6/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng, là có căn cứ, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[9] Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Bà Lê Phan Bảo Tr phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 24/6/2025 là: 32.778.346 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó: Nợ gốc số tiền là: 16.721.826 đồng, lãi quá hạn số tiền là: 16.056.520 đồng.

[10] Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 có quy định “Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật”. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc

buộc bà Lê Phan Bảo Tr tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

[11] Về án phí: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Bà Lê Phan Bảo Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 1.638.917 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn chín trăm mười bảy đồng); nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bị đơn bà Lê Phan Bảo Tr về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bị đơn bà Lê Phan Bảo Tr có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền tính đến ngày: 24/6/2025 là: 32.778.346 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó: nợ gốc số tiền là: 16.721.826 đồng, lãi quá hạn số tiền là: 16.056.520 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/6/2025), bà Lê Phan Bảo Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Lê Phan Bảo Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 1.638.917 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn chín trăm mười bảy đồng).

- Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí là: 682.424 đồng (sáu trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0052085 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Cơ



BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 24/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình chánh, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Văn Cơ**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga**

2. Ông **Vũ Huy Hoàng**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 207/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” giữa:

- *Nguyên đơn*: **Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín**; Địa chỉ trụ sở: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Dương Tấn Tài**, sinh năm: 1971; Địa chỉ: 481A-481B Điện Biên Phủ, Phường 25, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Bà Lê Phan Bảo Tr, sinh năm: 1990; Địa chỉ: B23/479, tổ 23, ấp 2, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 463; Khoản 1 Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T đối với bị đơn bà Lê Phan Bảo Tr về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

2. Buộc bị đơn bà Lê Phan Bảo Tr có trách nhiệm trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T tổng số tiền tính đến ngày là: 24/6/2025 là: 32.778.346 đồng (ba mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi tám nghìn ba trăm bốn mươi sáu đồng) trong đó: nợ gốc số tiền là: 16.721.826 đồng, lãi quá hạn số tiền là: 16.056.520 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 25/6/2025), bà Lê Phan Bảo Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn bà Lê Phan Bảo Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là: 1.638.917 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn chín trăm mười bảy đồng).

- Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương T số tiền tạm ứng án phí là: 682.424 đồng (sáu trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi bốn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0052085 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết 3/3 trên từng vấn đề

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Cơ



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Chi cục THADS huyện Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Văn Cơ



THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Cơ

